

Bản án số: 41/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 09/9/2022

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Viết Côi** và bà **Nguyễn Thị Vân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Minh Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST – HNGĐ ngày 19/8/2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị X – sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: số 452B, TL, phường PL, quận HĐ, TP. Hà Nội

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: thôn XQ, xã ĐB, huyện UH, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị X là nguyên đơn trình bày: chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983 ở thôn XQ, xã ĐB, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội. Việc anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường PL, năm 2011.

Quá trình chung sống: Thời gian đầu kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2016, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm T1. Nguyên nhân chủ yếu là do anh T ham chơi game, không quan tâm đến gia đình, con cái đã thể anh lại hay gây sự vô cớ và chửi bới và đuổi chị đi. Chị đã cố gắng rất nhiều để gia đình hòa thuận, hạnh phúc nhưng không có kết quả. Do cuộc sống

cứ vậy khiến chị mệt mỏi, áp lực nên đầu năm 2022, anh chị đã sống ly thân. Từ thời điểm sống ly thân đến nay, không ai quan tâm đến ai, mỗi người một cuộc sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết xin ly hôn để tập trung làm ăn, nuôi dạy con con và ổn định cuộc sống.

Về con chung: chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức T1 – sinh ngày: 10/10/2012 và cháu Nguyễn Thị Minh H – sinh ngày: 25/11/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì hai con ở với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, thu nhập trung bình của chị cũng được 10.000.000 đồng/ tháng nên đảm bảo lo cho các con có một cuộc sống ổn định, tốt.

Về tài sản, công sức, công nợ chung: không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị. Tuy nhiên, anh T vẫn không đến Tòa án làm việc do đó không có quan điểm trình bày.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định: chị X và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường PL, ngày 14/11/2011. Sau khi kết hôn, cuộc sống của anh chị hòa thuận, hạnh phúc không thấy điều tiếng gì. Gần đây, địa phương nắm được cuộc sống hôn nhân của anh T và chị X không hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân cụ thể là gì địa phương không rõ nhưng hiện tại anh T và chị X sống ly thân. Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức T1 – sinh ngày: 10/10/2012 và cháu Nguyễn Thị Minh H – sinh ngày: 25/11/2014. Hiện nay, cả hai con đang ở với chị X và đi học ở trường trên địa bàn phường PL, HĐ. Quan điểm của chính quyền địa phương: đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự và của con nhỏ.

Tại phiên tòa, chị X có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên ý kiến, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Anh T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Qua việc kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy đều đúng và đầy đủ về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền, về người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản, thời hạn chuẩn bị xét xử, đưa vụ án ra xét xử. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X đối với anh T. Giao 02 con cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T. Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả trưng luận tại phiên toà, ý kiến của các đồng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị X đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Nguyễn Văn T đến toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự; quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị X có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: chị X và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Tuy nhiên, vài năm gần đây cuộc sống chung của anh chị không hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân theo chị X trình bày là anh T ham chơi, không quan tâm đến gia đình, con cái, hơn nữa anh lại hay gây sự rồi chửi bới, đuổi chị đi khiến cho chị rất mệt mỏi. Chị cũng đã cố gắng thay đổi để gia đình hòa thuận, hạnh phúc nhưng không có kết quả. Đầu năm 2022, anh chị sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mỗi người một cuộc sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết xin ly hôn. Đối với anh T, Tòa án đã triệu tập lên làm việc theo quy định của pháp luật nhưng anh vắng mặt nên không có quan điểm trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị X là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: chị X và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức T1 – sinh ngày: 10/10/2012 và Nguyễn Thị Minh H – sinh ngày: 25/11/2014. Hiện cả 02 cháu đang ở với chị X, chị X có nguyện vọng xin nuôi 02 con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T không đến Tòa làm việc nên không có quan điểm trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận nguyện vọng của chị X là giao 02 con chung cho X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ: Chị X trình bày là không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết; anh T không có quan điểm trình bày nên Hội đồng xét xử

không đặt ra giải quyết. Trường hợp nếu sau này các đương sự có yêu cầu đề nghị thì sẽ giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị X phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn T;

2. Về con chung: chị X và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức T1 – sinh ngày: 10/10/2012 và cháu Nguyễn Thị Minh H – sinh ngày: 25/11/2014. Sau khi ly hôn, giao chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T1 và cháu H. Chị X không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi các con chung trưởng thành, khỏe mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác hoặc khi có yêu cầu khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công sức, công nợ: Chị X trình bày là không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết; anh T không có quan điểm trình bày nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Trường hợp nếu sau này các đương sự có yêu cầu đề nghị thì sẽ giải quyết tại vụ án khác.

4. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị X đã nộp tại Biên lai thu số 0057449 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Ứng Hoà;*
- *Chi cục THADS Ứng Hoà;*
- *Cơ quan thực hiện ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hs; V/P./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa